

**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC LONG SƠN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC LONG SƠN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LONG SON EDUCATIONAL TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110134486

**3. Ngày thành lập:** 29/09/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

TT 164.20 Khu đô thị mới Nam An Khánh, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0335 803 608

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                             | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Đại lý bán hàng hóa<br>(Không bao gồm hoạt động đấu giá hàng hóa)                                                | 4610     |
| 2.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                   | 4651     |
| 3.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                    | 4652     |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (trừ mặt hàng nhà nước cấm); | 8299     |
| 5.  | Đào tạo sơ cấp<br>(Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Nghị định 46/2017/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan)           | 8531     |
| 6.  | Đào tạo trung cấp<br>(Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Nghị định 46/2017/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan)        | 8532     |
| 7.  | Đào tạo cao đẳng<br>(Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Nghị định 46/2017/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan)         | 8533     |

|     |                                                                                                                                                                                                                            |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 8.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Các dịch vụ dạy kèm (gia sư);<br>- Các trung tâm dạy học có các khóa học dành cho học sinh yếu kém;<br>- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;<br>- Dạy máy tính. | 8559 |
| 9.  | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>Chi tiết:<br>- Tư vấn giáo dục;<br>- Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục;<br>- Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục;<br>- Dịch vụ kiểm tra giáo dục;                                 | 8560 |
| 10. | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                                                                                                                                                 | 9512 |
| 11. | Lập trình máy vi tính<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động viết, sửa, thử nghiệm và trợ giúp các phần mềm theo yêu cầu sử dụng của từng khách hàng;<br>- Lập trình các phần mềm nhúng.                                              | 6201 |
| 12. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                        | 6202 |
| 13. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết:<br>- Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm                                                                      | 6209 |
| 14. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                                         | 6311 |
| 15. | Cổng thông tin<br>(trừ hoạt động báo chí)                                                                                                                                                                                  | 6312 |
| 16. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>Chi tiết: Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, luật pháp)                                                                                                                  | 7020 |
| 17. | Quảng cáo<br>(Không bao gồm quảng cáo thuốc lá, rượu, bia)                                                                                                                                                                 | 7310 |
| 18. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>(Trừ hoạt động báo chí)                                                                                                                                                        | 7320 |
| 19. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                          | 4690 |
| 20. | In ấn<br>Chi tiết : In ấn (trừ in tráng bao bì kim loại)                                                                                                                                                                   | 1811 |
| 21. | Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất thuốc các loại;<br>- Sản xuất hoá dược và dược liệu                                                                                                       | 2100 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                           |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 22. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                                                                                                                                      | 4933        |
| 23. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                               | 5210        |
| 24. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển;<br>- Logistics                                                                                                                                                | 5229        |
| 25. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>Chi tiết:<br>- Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh);<br>- Cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi của hàng ăn nhanh                                                              | 5610        |
| 26. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                                                  | 5621        |
| 27. | Xuất bản sách                                                                                                                                                                                                                                                             | 5811        |
| 28. | Hoạt động xuất bản khác                                                                                                                                                                                                                                                   | 5819        |
| 29. | Xuất bản phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                         | 5820(Chính) |
| 30. | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm<br>Chi tiết :<br>Hoạt động đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (trừ kinh doanh hoạt động cho thuê lại lao động)                                                | 7810        |
| 31. | Cung ứng lao động tạm thời<br>(Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Luật Việc làm năm 2013 và các văn bản pháp luật khác có liên quan)                                                                                                    | 7820        |
| 32. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động<br>Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ kinh doanh hoạt động cho thuê lại lao động)                                                                                                                            | 7830        |
| 33. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh; | 4741        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                            |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 34. | <p>Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh;</li> <li>- Bán lẻ trang thiết bị y tế.</li> </ul> | 4772 |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|

**6. Vốn điều lệ:** 700.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Ho và tên: TRÌNH HỮU PHÚC

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 12/06/1991

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038091018880

Ngày cấp: 28/06/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *thôn Kim Trần Vũ, Xã Hà Ngọc, Huyện Hà Trung, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: TT 164.20 Khu đô thị mới Nam An Khánh, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Ho và tên: TRÌNH HỮU PHÚC

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 12/06/1991

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038091018880

Ngày cấp: 28/06/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *thôn Kim Trần Vũ, Xã Hà Ngọc, Huyện Hà Trung, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: TT 164.20 Khu đô thị mới Nam An Khánh, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội